

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 19/10/2019

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT001	Nguyễn Quang Anh	26/12/1982	Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	
2	CNTT002	Nguyễn Ngọc Ánh	19/9/1972	Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
3	CNTT003	Trịnh Thị Ban	16/11/1997	Bắc Giang	6.7	5.0	Đạt	
4	CNTT004	Vũ Quang Cảnh	06/3/1980	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
5	CNTT005	Phan Thị Tuyết Chinh	28/7/1992	Bắc Giang	7.2	6.5	Đạt	
6	CNTT006	Hoàng Văn Chung	05/02/1968	Bắc Giang	6.2	6.0	Đạt	
7	CNTT007	Nguyễn Văn Chung	26/9/1968	Bắc Giang	5.7	6.0	Đạt	
8	CNTT008	Lương Thị Dung	05/11/1990	Quảng Ninh	-	-	-	Bỏ thi
9	CNTT009	Đỗ Thị Đào	28/6/1982	Bắc Giang	6.2	7.0	Đạt	
10	CNTT010	Hoàng Trường Giang	18/4/1982	Bắc Giang	6.5	8.0	Đạt	
11	CNTT011	Hứa Thị Giang	27/9/1988	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
12	CNTT012	Đỗ Mạnh Hà	06/10/1968	Bắc Giang	5.7	6.5	Đạt	
13	CNTT013	Hoàng Thị Thanh Hà	01/11/1981	Bắc Giang	6.2	7.0	Đạt	
14	CNTT014	Ninh Thị Thu Hà	06/10/1990	Bắc Giang	6.0	7.0	Đạt	
15	CNTT015	Đoàn Thị Hạnh	20/7/1986	Bắc Giang	6.7	6.5	Đạt	
16	CNTT016	Hoàng Thị Hạnh	18/10/1984	Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
17	CNTT017	Bùi Thị Hằng	14/4/1992	Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
18	CNTT018	Nguyễn Thị	Hiền	16/6/1988	Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
19	CNTT019	Nguyễn Văn	Hiệp	13/7/1990	Bắc Giang	6.2	7.0	Đạt	
20	CNTT020	Trịnh Thùy Linh	Hoa	02/02/1982	Hải Phòng	7.5	7.0	Đạt	
21	CNTT021	Vũ Thị Hoàn	Hoa	16/4/1989	Bắc Giang	6.5	7.5	Đạt	
22	CNTT022	Lưu Thị	Hoài	27/12/1983	Bắc Giang	6.7	6.0	Đạt	
23	CNTT023	Trần Minh	Hoàn	23/10/1997	Bắc Giang	6.7	6.5	Đạt	
24	CNTT024	Trần Ngọc	Hoàng	14/9/1979	Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
25	CNTT025	Nguyễn Phan	Hồng	10/12/1990	Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
26	CNTT026	Nguyễn Thị	Huế	12/8/1973	Bắc Giang	6.0	5.5	Đạt	
27	CNTT027	Mã Thị	Huyền	12/01/1986	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
28	CNTT028	Nguyễn Thị Thu	Hương	09/7/1987	Hà Nam	6.2	6.5	Đạt	
29	CNTT029	Hà Thị	Lan	30/01/1977	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
30	CNTT030	Tạ Thị	Lan	25/11/1987	Bắc Giang	6.7	6.5	Đạt	
31	CNTT031	Chu Văn	Lộc	07/02/1978	Bắc Giang	6.7	7.0	Đạt	
32	CNTT032	Nguyễn Đức	Lưu	24/11/1972	Bắc Giang	6.7	7.0	Đạt	
33	CNTT033	Nông Thị	Lựu	12/3/1988	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
34	CNTT034	Vũ Thị	Lý	07/01/1994	Bắc Giang	7.2	6.5	Đạt	
35	CNTT035	Nguyễn Ngọc	Mai	01/5/1978	Bắc Giang	6.0	7.0	Đạt	
36	CNTT036	Nguyễn Văn	Mô	15/4/1988	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
37	CNTT037	Trần Văn	Mùi	10/10/1969	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
38	CNTT038	Ngô Thanh	Nga	14/12/1993	Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
39	CNTT039	Nguyễn Quý	Nga	01/4/1983	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
40	CNTT040	Nguyễn Thị	Ngà	13/11/1992	Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
41	CNTT041	Nông Văn	Nhị	23/4/1971	Bắc Giang	6.7	6.5	Đạt	
42	CNTT042	Nguyễn Thị	Quý	20/3/1969	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
43	CNTT043	Triệu Lam	Son	14/4/1964	Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
44	CNTT044	Nguyễn Duy	Thạch	21/10/1969	Bắc Giang	6.0	7.0	Đạt	
45	CNTT045	Nguyễn Thị	Thảo	10/9/1994	Bắc Giang	7.0	7.0	Đạt	
46	CNTT046	Tạ Thị	Thảo	05/8/1985	Bắc Giang	7.5	8.0	Đạt	
47	CNTT047	Nguyễn Tất	Thắng	17/12/1980	Bắc Giang	6.7	6.0	Đạt	
48	CNTT048	Vì Thị	Thùy	20/12/1991	Bắc Giang	6.7	7.0	Đạt	
49	CNTT049	Đỗ Thị Thanh	Thủy	03/02/1978	Bắc Giang	7.5	7.0	Đạt	
50	CNTT050	Nguyễn Thị	Thúy	08/7/1991	Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	
51	CNTT051	Lăng Thị	Trang	02/5/1973	Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
52	CNTT052	Nguyễn Thị Thùy	Trang	01/8/1991	Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
53	CNTT053	Bàn Thị	Xuyên	01/01/1972	Bắc Giang	6.5	7.0	Đạt	
54	CNTT054	Nguyễn Thị	Yến	10/5/1997	Bắc Giang	6.7	5.0	Đạt	
55	CNTT055	Lê Thị	Chín	25/12/1979	Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
56	CNTT056	Vũ Trí	Côn	13/8/1980	Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
57	CNTT057	Bùi Quang	Dũng	22/10/1976	Hà Nội	6.0	6.0	Đạt	
58	CNTT058	Phạm Trung	Dũng	14/5/1974	Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
59	CNTT059	Nguyễn Đức	Giang	07/12/1989	Bắc Ninh	6.2	6.5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
60	CNTT060	Nguyễn Mạnh	Hùng	15/11/1989	Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
61	CNTT061	Trần Thanh	Huyền	22/7/1982	Bắc Giang	6.5	7.5	Đạt	
62	CNTT062	Nguyễn Văn	Hung	09/4/1982	Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
63	CNTT063	Phạm Ngọc	Hung	10/02/1968	Bắc Giang	7.2	5.5	Đạt	
64	CNTT064	Mạc Thị	Hương	07/12/1995	Bắc Giang	6.7	7.0	Đạt	
65	CNTT065	Nguyễn Thị	Hương	07/6/1986	Bắc Giang	6.5	6.5	Đạt	
66	CNTT066	Phùng Thị	Hương	07/11/1972	Bắc Ninh	7.2	5.0	Đạt	
67	CNTT067	Phạm Văn	Khá	02/5/1989	Bắc Giang	6.2	7.0	Đạt	
68	CNTT068	Nguyễn Thị Phương	Loan	29/01/1974	Bắc Giang	5.7	6.0	Đạt	
69	CNTT069	Nguyễn Hoàng	Long	22/02/1998	Bắc Giang	8.0	8.0	Đạt	
70	CNTT070	Nguyễn Thị	Lưu	25/11/1980	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
71	CNTT071	Nguyễn Văn	Mùi	01/01/1991	Bắc Giang	6.7	6.5	Đạt	
72	CNTT072	Thân Thành	Nam	25/4/1998	Bắc Giang	6.5	6.0	Đạt	
73	CNTT073	Đoàn Văn	Năm	07/3/1977	Bắc Giang	7.2	7.0	Đạt	
74	CNTT074	Trần Quỳnh	Nga	30/6/1971	Bắc Giang	5.5	6.0	Đạt	
75	CNTT075	Trịnh Xuân	Nghị	26/5/1967	Hòa Bình	7.0	7.0	Đạt	
76	CNTT076	Nguyễn Thị	Ngọc	04/9/1972	Bắc Giang	7.5	7.0	Đạt	
77	CNTT077	Hà Thị Hồng	Nhung	01/12/1984	Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
78	CNTT078	Nguyễn Thành	Phản	28/9/1964	Bắc Giang	5.7	5.0	Đạt	
79	CNTT079	Hà Thị Thanh	Phương	14/5/1991	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
80	CNTT080	Hà Thị	Phượng	16/12/1984	Bắc Giang	7.0	6.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
81	CNTT081	Nguyễn Thị	Phượng	25/9/1970	Bắc Giang	7.2	7.0	Đạt	
82	CNTT082	Ngô Văn	Quyết	24/12/1976	Bắc Giang	6.5	5.5	Đạt	
83	CNTT083	Trần Thị	Son	10/9/1978	Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
84	CNTT084	Lê Văn	Son	18/02/1987	Bắc Giang	6.0	6.0	Đạt	
85	CNTT085	Nguyễn Ngọc	Son	14/01/1996	Hà Nội	5.7	5.0	Đạt	
86	CNTT086	Nguyễn Văn	Son	02/03/1979	Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
87	CNTT087	Phạm Thị	Tâm	05/10/1981	Bắc Giang	8.0	6.5	Đạt	
88	CNTT088	Bùi Duy	Tân	08/01/1987	Hưng Yên	8.0	8.0	Đạt	
89	CNTT089	Hoàng Văn	Thắng	10/5/1977	Bắc Giang	7.7	6.0	Đạt	
90	CNTT090	Nguyễn Mạnh	Thắng	08/9/1983	Bắc Giang	6.7	6.5	Đạt	
91	CNTT091	Nguyễn Hữu	Thi	28/8/1987	Bắc Giang	7.5	6.5	Đạt	
92	CNTT092	Chu Thị	Thủy	29/01/1980	Bắc Giang	7.2	6.0	Đạt	
93	CNTT093	Nguyễn Thị	Thủy	22/6/1984	Bắc Giang	7.2	6.5	Đạt	
94	CNTT094	Trần Thị	Thủy	21/02/1982	Bắc Giang	7.2	6.5	Đạt	
95	CNTT095	Ngọc Minh	Thường	21/8/1982	Bắc Giang	8.0	6.0	Đạt	
96	CNTT096	Nguyễn Thị	Thường	03/5/1976	Bắc Giang	6.0	5.5	Đạt	
97	CNTT097	Vũ Đình	Thường	21/5/1977	Bắc Giang	5.5	7.0	Đạt	
98	CNTT098	Lê Hữu	Tiến	06/01/1986	Thái Bình	6.7	7.0	Đạt	
99	CNTT099	Trần Văn	Tiếp	12/5/1970	Bắc Giang	6.7	5.5	Đạt	
100	CNTT100	Nguyễn Thị	Tình	10/5/1977	Bắc Giang	7.2	5.5	Đạt	
101	CNTT101	Tạ Thị	Tĩnh	18/8/1974	Bắc Giang	7.5	8.0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
					Trắc nghiệm	Thực hành		
102	CNTT102	Ngô Thị Trà	07/12/1977	Nam Định	8.5	8.5	Đạt	
103	CNTT103	Phan Thị Trang	12/12/1987	Bắc Giang	6.2	6.5	Đạt	
104	CNTT104	Hoàng Đình Trọng	09/3/1995	Lạng Sơn	6.5	5.5	Đạt	
105	CNTT105	Đàm Thị Thanh Tùng	14/02/1985	Bắc Giang	7.5	7.5	Đạt	
106	CNTT106	Đoàn Thanh Tùng	19/4/1988	Bắc Giang	6.7	6.5	Đạt	
107	CNTT107	Nguyễn Thị Vân	31/01/1983	Bắc Giang	6.0	6.5	Đạt	
108	CNTT108	Phạm Thị Yến	25/3/1990	Bắc Giang	7.2	7.0	Đạt	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 108

Số thí sinh bỏ thi: 12

Số thí sinh dự thi: 96

Số thí sinh không đạt yêu cầu: 0

Số thí sinh đạt yêu cầu: 96

Bắc Giang, ngày 23 tháng 10 năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Đã ký)

Đỗ Thị Huyền

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG THI

(Đã ký)

Thân Thị Huyền